UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ SƠN TINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/BC-UBND	*Sơn Tinh, ngày 01 tháng 8 năm 2024*

BÁO CÁO
Thực trạng cơ giới hóa nông nghiệp và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp, các dự án cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp trên địa bàn xã Sơn Tinh giai đoạn 2025-2030

Thực hiện Công văn số 1882/UBND ngày 12/7/2024 của UBND huyện Sơn Tây về việc báo cáo thực trạng cơ giới hóa nông nghiệp và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp, các dự án cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp trên địa bàn xã giai đoạn 2025-2030;

UBND xã Sơn Tinh tổng hợp, báo cáo thực trạng cơ giới hóa nông nghiệp và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp, các dự án cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp trên địa bàn xã giai đoạn 2025-2030, với các nội dung sau:

I. Thực trạng cơ giới hóa nông nghiệp:

1. Diện tích trồng trọt, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, diêm nghiệp và chăn nuôi:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
1	*Trồng trọt (lúa, ngô, sắn, lạc ...)*	*Ha*	257,5
2	*Lâm nghiệp (Diện tích rừng hiện có, trong đó: Rừng tự nhiên, Rừng trồng)*	*Ha*	2.838,32 *(Trong đó: Rừng tự nhiên: 1.650,8; Rừng trồng: 1.187,52)*
3	*Chăn nuôi (đàn trâu, bò, heo, gia cầm)*	*Con*	6.785
	Trong đó		
	Trang trại chăn nuôi	*Trang trại*	01
	Số lượng	*Con*	90
4	***Thuỷ sản: (****Diện tích nuôi trồng)*	*Ha*	0.29
5	***Diêm nghiệp:*** *Diện tích sản xuất muối*	*Ha*	

2. Số lượng máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất và mức độ cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp

- Số lượng máy móc, thiết bị phục vụ trong sản xuất nông nghiệp:

(Phụ lục số 01)

- Mức độ cơ giới hoá các khâu trong trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ sản, lâm nghiệp và diêm nghiệp:

(Phụ lục số 02)

3. Đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Hiện nay, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp đang là nhu cầu bức thiết, cùng với việc ứng dụng nhanh tiến bộ kỹ thuật đã hình thành các vùng sản xuất tập trung mang lại hiệu quả kinh tế cao. Một số chủng loại máy mới được đưa vào sản xuất tại các khâu công việc như: máy băm đất, cắt lúa, gặt lúa,… ngày càng được áp dụng, tỷ lệ cơ giới hóa các khâu công việc trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã ngày càng tăng.

** Thuận lợi:*

- Việc đưa các phương tiện cơ giới vào sản xuất không chỉ giúp cho việc sản xuất, thu hoạch đúng khung thời vụ mà còn giúp giảm chi phí sản xuất; đồng thời, giúp giảm tổn thất sau thu hoạch.

** Khó khăn:*

- Thu nhập từ sản xuất nông nghiệp còn thấp nên việc đầu tư máy móc của người dân còn rất khó khăn

- Việc sử dụng máy móc của người dân chưa đồng bộ, hiện nay chủ yếu các hộ sử dụng cơ giới trong sản xuất nông nghiệp dựa vào sự kinh nghiệm, thói quen, phần lớn chưa qua đào tạo, bồi dưỡng về kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng máy nên trong uá trình vận hành còn lúng túng trong khâu xử lý.

- Trên địa bàn xã địa hình chủ yếu là ruộng bậc thang rất khó khăn trong việc đưa các máy móc cơ giới hiện đại vào trong sản xuất.

II. Nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp giai đoạn 2025 - 2030

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng các loại máy móc, thiết bị, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao mức độ cơ giới hoá các khâu trong sản xuất nông nghiệp, hướng đến cơ giới hoá đồng bộ.

1.2. Mục tiêu cụ thể

-Trồng trọt: Sản xuất cây trồng chủ lực đạt trên 95% năm 2025, cơ giới hóa đồng bộ đạt trên 75% năm 2030;

- Chăn nuôi; thủy sản; lâm nghiệp; diêm nghiệp: Khai thác vận chuyển gỗ keo đạt trên 40%, đạt trên 60% năm 2030; 55% số hộ chăn nuôi có máy thái rau, máy ép cám viên.

2. Nhiệm vụ cơ giới hóa nông nghiệp

2.1. Trồng trọt

- Khâu làm đất sử dụng máy xới đất mini: 100% diện tích đất làm lúa nước.

- Khâu gieo trồng sử dụng máy sạ lúa, máy gieo hạt, trồng đạt 5% diện tích gieo sạ.

- Khâu chăm sóc sử dụng các loại máy phun thuốc bảo vệ thực vật có chất

lượng bảo đảm theo quy chuẩn kỹ thuật, an toàn, bảo vệ sức khỏe cho nông dân, môi trường đạt 100%;

- Khâu thu hoạch sử dụng các loại máy gặt mini 30%.

2.2. Chăn nuôi; Thuỷ sản; Lâm nghiệp; Diêm nghiệp (nếu có)

2.3. Đào tạo, tập huấn: Mở các lớp tập huấn cho 05 thôn 05 lớp/năm trên địa xã về sử dụng cơ giới hóa trong nông nghiệp.

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến: Đa dạng các hình thức tuyên truyền về cơ giới hóa nông nghiệp như làm bảng Pano, truyền đơn, thông qua các cuộc họp.

3.2. Tổ chức sản xuất nông nghiệp: Thành lập tổ sản xuất, hợp tác xã, áp dụng cơ giới khâu gieo hạt, khâu chăm sóc, khâu bảo quản chế biến sau thu hoạch.

3.3. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ như hướng dẫn sử dụng máy móc, chuyển giao đến các hộ dân.

3.4. Về huy động nguồn lực:

III. Đề xuất các dự án và nhu cầu kinh phí cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp giai đoạn 2025- 2030

(Phụ lục số 03)

Trên đây là báo cáo về cơ giới hóa nông nghiệp và đề xuất nhiệm vụ giải pháp, các dự án cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp trên địa bàn xã Sơn Tinh giai đoạn 2025- 2030. Kính gửi Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Phòng NN&PTNT huyện;
- CT, Phó CT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ SƠN TINH H.SƠN TÂY T.QUẢNG NGÃI

Trần Quý

Phụ lục số 02

MỨC ĐỘ CƠ GIỚI HOÁ CÁC KHÂU TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

1. Trồng trọt (cây trồng ngắn ngày như: lúa, ngô, lạc, sắn …)

STT	Địa bàn	Tổng diện tích (ha)	Diện tích được cơ giới hóa theo các khâu (ha)	Chia ra:			
				Làm đất (%)	Trồng (%)	Chăm sóc (%)	Thu hoạch (%)
01	Xã Sơn Tinh	257,5	121,5	100	0	0	0

2. Chăn nuôi

STT	Địa bàn	Tổng đàn (1.000 con)	Số lượng con được cơ giới hóa theo các khâu (1000 con)	Chia ra:			
				Thức ăn/nước uồng (%)	Chuồng trại (%)	Thu hoạch sản phẩm (%)	Xử lý chất thải (%)
01	Xã Sơn Tinh	6, 785	0	0	0	0	0

3. Nuôi trồng thuỷ sản

STT	Địa bàn	Tổng diện tích nuôi trồng (ha)	Diện tích được cơ giới hóa theo các khâu (ha)	Chia ra:			
				Thức ăn (%)	Nuôi trồng (%)	Thu hoạch sản phẩm (%)	Xử lý chất thải (%)
01	Xã Sơn Tinh	0.29	0	0	0	0	0

4. Sản xuất lâm nghiệp

STT	Địa bàn	Tổng diện tích (ha)	Diện tích được cơ giới hóa theo các khâu (ha)	Chia ra:			
				Làm đất (%)	Trồng (%)	Chăm sóc (%)	Thu hoạch (%)
01	Xã Sơn Tinh	563.52	0	0	0	0	0

5. Sản xuất muối

STT	Địa bàn	Tổng diện tích (ha)	Diện tích được cơ giới hóa theo các khâu (ha)	Chia ra:			
				Cung cấp nước (%)	Thu gom muối (%)	Thu hoạch(%)	Vận chuyển (%)
01	Xã Sơn Tinh	0	0	0	0	0	0

Phụ lục số 01

SỐ LƯỢNG CÁC LOẠI MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHỦ YẾU TRONG NÔNG NGHIỆP

STT	Địa bàn	Máy kéo (làm đất)		Máy gieo hạt, sạ			Máy cấy	Máy trồng cây		Máy phun thuốc	Máy bơm nước	Máy chăm sóc (xới, tỉa cành ...)	Máy thu hoạch				Xe vận chuyển sản phẩm nông nghiệp	Máy sấy nông sản	Máy xay sát gạo	Máy nghiền thức ăn gia súc
		4 bánh	2 bánh	Lúa	Ngô, lạc	Loại khác		Sắn, mía	Loại khác				Lúa	Mía	Ngô, lạc	Loại khác				
01	Xã Sơn Tinh	0	166	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	02	0	11	0

Phụ lục số 03

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN VÀ NHU CẦU KINH PHÍ CƠ GIỚI HOÁ ĐỒNG BỘ TRONG NÔNG NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

TT	Nội dung	Số lượng	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Nguồn vốn		Năm 2025	Ước giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
				NSNN (50%)	Cơ sở đối ứng (50%)			
1	Mô hình/Dự án hỗ trợ máy phun thuốc drone, máy sạ lúa, …	01	600	300	300		600	Dự kiến NSNN hỗ trợ 600 triệu đồng/dự án
2	Mô hình/Dự án hỗ trợ máy móc, thiết bị khác trong sản xuất trồng trọt; chăn nuôi; nuôi trồng thuỷ sản; lâm nghiệp; sản xuất muối	01	600	300	300		600	Dự kiến NSNN hỗ trợ 600 triệu đồng/dự án
3	Đào tạo, tập huấn nghề cơ khí, vận hành máy móc, thiết bị trong sản xuất nông nghiệp	05	400					Dự kiến kinh phí 80 triệu đồng/lớp
TỔNG CỘNG			**1.600**					